

Số: 3296/2015/QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày 28 tháng 10 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Chi cục Biển và Hải đảo Quảng Ninh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Tài nguyên, Môi trường biển và hải đảo số 82/2015/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Biển Việt Nam số 18/2012/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 50/2014/TTLT-BTNMT-BNV ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Nội vụ “Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh”;

Căn cứ Quyết định số 858/2014/QĐ-UBND ngày 06/5/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh “Về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và cán bộ quản lý doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc UBND tỉnh Quảng Ninh”;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 604/TTr-TNMT ngày 07/9/2015 và đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 139/TTr-SNV ngày 16/10/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Chi cục Biển và Hải đảo là tổ chức trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường, giúp Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu cho Ủy ban

nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước tổng hợp và thống nhất về biển và hải đảo trên địa bàn tỉnh.

Chi cục Biển và Hải đảo có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; có trụ sở tại Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Sở Tài nguyên và Môi trường; đồng thời chịu sự hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Chi cục Biển và Hải đảo tham mưu giúp Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện một số nhiệm vụ sau:

1. Dự thảo quyết định, chỉ thị; quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 5 năm và hàng năm; chương trình, đề án, dự án, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về tài nguyên và môi trường biển, hải đảo và công tác cải cách hành chính nhà nước thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Chi cục;

2. Dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về lĩnh vực tài nguyên và môi trường biển, hải đảo;

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về tài nguyên và môi trường biển, hải đảo sau khi được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật và nâng cao nhận thức cộng đồng về tài nguyên và môi trường trên địa bàn;

4. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh các cơ chế, chính sách thu hút, khuyến khích, lồng ghép các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển, hải đảo phù hợp với các mục tiêu về bảo vệ chủ quyền quốc gia, phát triển bền vững kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường;

5. Tổ chức thực hiện chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo; quy hoạch, kế hoạch sử dụng biển; quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ; lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên, môi trường vùng bờ trong phạm vi quản lý;

6. Thống kê, đánh giá tài nguyên, tiềm năng và thực trạng khai thác, sử dụng các vùng biển, vùng bờ, hải đảo và đề xuất nhu cầu khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo của địa phương;

7. Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh các đề án, dự án nghiên cứu khoa học và điều tra cơ bản về tài nguyên và môi trường biển trên địa bàn tỉnh; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thiết lập và quản lý hành lang bảo vệ bờ biển; lập hồ sơ và quản lý tài nguyên hải đảo trong phạm vi của tỉnh; tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

8. Tổ chức thực hiện quan trắc biến động và dự báo xu thế biến động; xác định các vùng bờ biển dễ bị tổn thương và biến đổi lớn (bãi bồi, vùng biển xói lở, vùng bờ cát, rừng phòng hộ và đất ngập nước ven biển) trên địa bàn quản lý; đề xuất các giải pháp quản lý, bảo vệ bờ biển;

9. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định việc giao khu vực biển cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng theo quy định của pháp luật; trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp, cấp lại, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cho phép trả lại, thu hồi Giấy phép nhận chìm ở biển thuộc phạm vi quản lý của tỉnh;

10. Thẩm định các quy hoạch chuyên ngành về khai thác, sử dụng tài nguyên biển và hải đảo, quy hoạch mạng lưới dịch vụ, đề án thành lập khu bảo tồn biển, khu bảo tồn đất ngập nước ven biển thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường;

11. Tổ chức thực hiện việc đăng ký, cấp phép đối với hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển và hải đảo của tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật và phân cấp của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

12. Điều tra, đánh giá và kiểm soát ô nhiễm, suy thoái môi trường biển và hải đảo từ các nguồn phát sinh do các hoạt động khai thác, sử dụng biển, hải đảo và các sự cố hoặc thiên tai trên biển trên địa bàn tỉnh; quản lý việc nhận chìm ở biển;

13. Chủ trì thẩm định, đánh giá hiệu quả về sử dụng tài nguyên và các tác động về môi trường đối với các dự án, công trình khai thác, sử dụng biển, hải đảo thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; tham gia thẩm định các đề án, dự án, nhiệm vụ chuyên môn về công tác bảo tồn biển trên địa bàn tỉnh;

14. Phối hợp theo dõi, giám sát các hoạt động chuyên ngành về khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường vùng biển, vùng bờ và hải đảo; ứng phó, khắc phục sự cố tràn dầu, hóa chất độc trên biển;

15. Xây dựng và tổ chức quản lý cơ sở vật chất - kỹ thuật quan trắc tài nguyên và môi trường biển, cảnh báo và khắc phục hậu quả thiên tai, sự cố môi trường biển thuộc phạm vi quản lý của Sở; xây dựng, quản lý hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo của địa phương;

16. Kiểm tra, giám sát các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo trên địa bàn; phối hợp với các lực lượng tuần tra, kiểm soát chuyên ngành kiểm soát việc tuân thủ pháp luật về khai thác và bảo vệ tài nguyên, môi trường biển, hải đảo thuộc phạm vi quản lý.

17. Hướng dẫn, kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường biển, hải đảo đối với phòng Tài nguyên và Môi trường

thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, công chức chuyên môn về tài nguyên và môi trường biển, hải đảo thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã;

18. Thực hiện hợp tác quốc tế về các lĩnh vực thuộc chức năng quản lý của Chi cục theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Sở Tài nguyên và Môi trường;

19. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật và công nghệ về tài nguyên và môi trường biển, hải đảo. Chủ trì hoặc tham gia thẩm định các đề tài, đề án, dự án nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật và công nghệ có liên quan đến tài nguyên và môi trường biển, hải đảo của địa phương;

20. Quản lý tài chính, tài sản, tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức và người lao động thuộc Chi cục theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường và theo quy định của pháp luật;

21. Thống kê, báo cáo tình hình quản lý, bảo vệ tài nguyên và môi trường biển, hải đảo trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

22. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường giao hoặc theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và bên chế

1. Cơ cấu tổ chức

a) Lãnh đạo chi cục: Gồm Chi cục trưởng và không quá 02 Phó Chi cục trưởng; Chi cục trưởng chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục; Phó Chi cục trưởng chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về lĩnh vực được phân công.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và cách chức Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Chi cục, gồm:

- Phòng Hành chính - Tổng hợp.
- Phòng Điều tra và Kiểm soát tổng hợp biển, đảo.
- Phòng Quản lý khai thác biển và hải đảo.

c) Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của các phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Chi cục Biển và Hải đảo theo quy định của pháp luật.

2. Biên chế: Biên chế công chức, số lượng người làm việc trong Chi cục Biển và Hải đảo được giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng biên chế của Sở Tài nguyên và Môi trường được Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo kế hoạch hàng năm. Ngoài ra Chi cục được thực hiện chế độ hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật.

Điều 4: Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành và thay thế nội dung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức được quy định tại Quyết định số 1752/QĐ-UBND ngày 02/6/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh “Về việc thành lập Chi cục Biển và Hải đảo trên cơ sở Phòng Biển và Hải đảo trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ninh”.

Điều 5: Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Thủ trưởng các ngành, đơn vị liên quan và Chi cục trưởng chi cục Biển và Hải đảo Quảng Ninh căn cứ quyết định thi hành./*HL*

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ; Bộ TNMT (báo cáo);
 - TT.TU, TT HĐND tỉnh (báo cáo);
 - CT, Phó CT UBND Tỉnh;
 - Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
 - Như điều 5 (thực hiện);
 - V0, V1;
 - TH1, QLĐĐ1-2, CN2, MT, NLN1-2;
 - Lưu VT, TH3.
- M-QĐ251

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Long

